

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MINH
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày 10 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MINH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đặng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thỏa, ông Ngô Đình Thục.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Quỳnh Trang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lại - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 27/4/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 31/5/2022 đối với:

Bị cáo Lê Quý X, sinh năm 1983, tại xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nơi ĐK HKTT: Tổ 9, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; nơi đăng ký tạm trú: Thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang H, sinh năm 1952 và bà Phùng Thị L, sinh năm 1958; có vợ: Phan Thị Thu T, sinh năm 1983 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Hiện đang được áp dụng biện pháp bảo lãnh theo Quyết định cho bảo lãnh số 01/2022/HSST-QĐ ngày 03/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Minh. Có mặt.

- Bị hại: Anh Đỗ Văn T, sinh năm: 1994; nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người làm chứng: Ông Hoắc Công T, ông Hoắc Công Q, ông Đỗ Văn T1. Có mặt; bà Nguyễn Thu H. Vắng mặt có lý do; ông Lý Quảng T, bà Linh Thị L. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 25/10/2021 Lê Quý X cùng Hoắc Công Q, sinh năm 1982; Nguyễn Thu H, sinh năm 1982 cùng trú tại thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang; Hoắc Công T, sinh năm 1987 trú tại thôn S, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang đang ngồi uống nước tại nhà Hoắc Công Q thì Đỗ Văn T, sinh năm 1994, trú tại thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang đi xe máy đến nhà Q, sau đó T đi vào ngồi uống nước, nói chuyện, hút thuốc lá được một lúc thì có lời nói chửi bới, xúc phạm Q nên Q bỏ đi vào trong nhà, lúc này Lê Quý X và Đỗ Văn T lời qua tiếng lại và thách thức nhau. Sau đó T kéo X đi ra ngoài đường, tay trái T có cầm theo chiếc ống điều, hai bên giằng co nhau, lời qua tiếng lại, X dùng tay kéo đầu T, lúc này T dùng ống Điều đánh nhiều phát vào vùng đầu và vùng mặt của X, X dùng tay, chân đánh lại T. Sau đó T bỏ chạy và dùng điện thoại gọi cho anh trai là Đỗ Văn T1, sinh năm 1992, trú tại thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang báo là T đang bị đánh. X tiếp tục đuổi theo T một đoạn nhưng không kịp nên quay lại nhà Q. Một lúc sau T tiếp tục đi xuống đến đoạn đối diện nhà Q thì X chạy sang vị trí của T, X và T tiếp tục lao vào dùng tay, chân đánh nhau, khi đó Hoắc Công T chạy đến can ngăn nhưng bị T đánh một phát vào mồm nên Hoắc Công T bực tức và dùng tay, chân cùng X đánh T, X đạp T ngã xuống đường và nằm đè lên người T, lúc này anh Lý Quáng T, sinh năm 1985, trú tại thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang và Đỗ Văn T1 (*anh trai T*) chạy đến can ngăn, dùng tay đẩy mọi người ra, Hoắc Công T và X tiếp tục đùn đẩy, dùng tay, chân đánh nhau với T. Lúc này Linh Thị L cùng các đồng chí công an viên xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang đến can ngăn và giải quyết vụ việc, mọi người không đánh nhau nữa, Hoắc Công T đi vào trong nhà còn T đang đứng giải quyết vụ việc cùng hai đồng chí công an viên thì bất ngờ X lấy gậy bi-a dài 144cm, đường kính rộng nhất 03 cm, đường kính bé nhất 01cm vụt một phát trúng vào vùng đầu bên trái của T, khiến T ngã xuống đường còn cây gậy bi-a gãy làm hai phần, sau đó công an xã L đã tạm giữ tang vật, lập biên bản sự việc và báo cáo Cơ quan điều tra Công an huyện Y giải quyết theo thẩm quyền. T được mọi người đưa ra trạm y tế xã L cấp cứu sau đó chuyển ra bệnh viện đa khoa khu vực Y điều trị. Hoắc Công T và X cũng ra bệnh viện đa khoa khu vực Yên Minh để kiểm tra thương tích.

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số: 132/TgT ngày 15/11/2021 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Hà Giang kết luận tỷ lệ thương tích đối với Đỗ Văn T là: 24% (hai mươi bốn phần trăm).

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số: 8734/C09-TT Ngày 01/03/2022 Viện Khoa hình sự Bộ Công an giám định lại thương tích đối với Đỗ Văn T kết luận là: 17% (mười bảy phần trăm).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình thông qua việc ủy quyền cho em trai là Lê Quý D đứng ra thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại Đỗ Văn T số tiền 77.000.000đ (bảy mươi bảy triệu đồng) bị hại Đỗ Văn T đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKSYM ngày 26/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Minh để xét xử bị cáo Lê Quý X về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản cáo trạng đã nêu.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Quý X, phạm tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng; Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại trình bày: Về hình phạt do Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tôi không có ý kiến gì, trách nhiệm dân sự tôi và gia đình bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường xong, tôi không có yêu cầu gì thêm. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo rất ăn năn, hối hận, bị cáo biết việc gây thương tích cho anh T là sai trái và vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh thu thập; bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng cung cấp, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh thu thập; bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng cung cấp trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng bà Nguyễn Thu H (có đơn xin xét xử vắng mặt), Lý Quang T, Linh Thị L (không có lý do). Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vắng mặt những người làm chứng.

[3] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lê Quý X đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai và lời nhận tội của bị cáo trước tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng, ngoài ra còn phù hợp với biên bản, sơ đồ, bản ảnh thực nghiệm điều tra, kết luận giám định cùng với toàn bộ chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Do mâu thuẫn trong quá trình nói chuyện, Đỗ Văn T và Lê Quý X có giằng co, đùn đẩy nhau, X có dùng tay kéo đầu T, sau đó T dùng ống điều đánh nhiều phát vào vùng đầu và mặt của X, X dùng tay, chân đánh nhau với Đỗ Văn T. Thấy vậy Hoắc Công T vào can ngăn nhưng bị T đánh vào mồm, bực tức nên Hoắc Công T cùng X dùng tay, chân đánh T. Sau đó được mọi người và công an viên an xã L can ngăn, trong lúc công an viên giải quyết vụ việc, khi đó bị cáo Lê Quý X bị kích động về mặt tinh thần do trước đó bị Đỗ Văn T đánh nhiều nhất vào đầu nên đã dùng cây gậy bi-a dài 144cm, đường kính rộng nhất 03cm, đường kính bé nhất 01cm vụt từ trên xuống dưới trúng vào phần đầu bên trái của Đỗ Văn T, tuy việc gây thương tích không nhằm vào phần trọng yếu của cơ thể để tước đoạt tính mạng của người khác nhưng đã gây tổn hại cho sức khỏe của bị hại Đỗ Văn T với tỷ lệ thương tích là 17%.

[4] Hành vi của bị cáo Lê Quý X là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh truy tố bị cáo về tội danh, điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh là có căn cứ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Quý X phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự do vậy phải nhận thức được rằng quyền về thân thể của người khác là bất khả xâm phạm, ai vi phạm sẽ bị pháp luật trừng trị, do vậy Hội đồng xét xử thấy rằng phải xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự với mức án đủ nghiêm, tương xứng với hành vi, hậu quả tổn hại phần trăm sức khỏe của bị hại mà bị cáo đã gây ra, tuy nhiên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp

luật của nạn nhân gây ra; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại đã xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt phạm tội lần đầu, quá trình sinh sống tại địa phương nơi cư trú luôn chấp hành tốt chủ trương chính sách pháp luật nhà nước không có vi phạm gì, bị cáo có thời gian 22 tháng phục vụ trong quân ngũ và được xuất ngũ trở về địa phương sinh sống, mặt khác bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường xong cho bị hại số tiền 77.000.000 đồng (bảy mươi bảy triệu đồng). Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Đối với hành vi của Đỗ Văn T sử dụng chiếc ống điều đánh vào vùng đầu và vùng mặt của Lê Quý X, nhưng căn cứ vào kết quả giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Quý X là 0% và hành vi dùng tay chân đánh Hoắc Công T kết quả giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hoắc Công T là 01%. Hành vi của Đỗ Văn T không đủ yếu tố để truy cứu trách nhiệm hình sự. Do vậy, ngày 06/4/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Đỗ Văn T theo điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là đúng quy định của pháp luật được chấp nhận. Đỗ Văn T đã nộp phạt xong. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Đối với hành vi của Hoắc Công T sử dụng tay chân đánh Đỗ Văn T quá trình điều tra xác định hành vi của Hoắc Công T không gây ra tỷ lệ thương tích cho Đỗ Văn T. Do vậy, ngày 06/4/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Hoắc Công T theo điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là đúng quy định của pháp luật được chấp nhận. Hoắc Công T đã nộp phạt xong. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 đoạn gậy gỗ, màu nâu, hình trụ có chiều dài 72cm, đường kính rộng nhất 03cm, đường kính bé nhất 02 cm; 01 đoạn gậy gỗ, màu nâu, hình trụ có chiều dài 72cm, đường kính rộng nhất 03cm, đường kính bé nhất 01cm; 01 cái ống điều, chiều dài 63cm, đường kính 4,8cm (bị vỡ); 01 (một) đoạn gậy gỗ, màu nâu, hình trụ dài 67 cm, đường kính đầu to là 04 cm, đường kính đầu nhỏ là 02 cm; 01 (một) đoạn gậy gỗ màu nâu, hình trụ dài 68 cm, đường kính đầu to là 02 cm, đầu nhỏ đường kính là 01 cm.

[13] Về án phí: Bị cáo Lê Quý X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Quý X, phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Quý X 25 (hai mươi lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 50 (năm mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 10/6/2022.

Giao bị cáo Lê Quý X cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lê Quý X có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang và người được phân công trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 đoạn gậy gỗ, màu nâu, hình trụ có chiều dài 72cm, đường kính rộng nhất 03cm, đường kính bé nhất 02 cm; 01 đoạn gậy gỗ, màu nâu, hình trụ có chiều dài 72cm, đường kính rộng nhất 03cm, đường kính bé nhất 01cm; 01 cái ống điều, chiều dài 63cm, đường kính 4,8cm (bị vỡ); 01 (một) đoạn gậy gỗ, màu nâu, hình trụ dài 67 cm, đường kính đầu to là 04 cm, đường kính đầu nhỏ là 02 cm; 01 (một) đoạn gậy gỗ màu nâu, hình trụ dài 68 cm, đường kính đầu to là 02 cm, đầu nhỏ đường kính là 01 cm. (tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/4/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang).

4. Án phí: Buộc bị cáo Lê Quý X phải nộp số tiền 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Về Thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân

sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Yên Minh;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Yên Minh;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Yên Minh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Yên Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Đặng